

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 408**

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời Gian: 12.05.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 509 hàng thứ tư, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

“Hựu thượng phẩm hạ sanh giả, hành giả mạng dục chung thời, A Di Đà cập Quán Thế Âm, Đại Thế Chí dữ chư Bồ Tát, trì kim liên hoa, hóa tác ngũ bách Phật, lai nghinh thử nhân. Ngũ bách hóa Phật nhất thời thọ thủ, tán ngôn, pháp tử, nhữ kim thanh tịnh, phát vô thượng đạo tâm, ngã lai nghinh nhữ. Kiến thử sự thời, tức tự kiến thân tạo kim liên hoa. Tọa dĩ hoa hợp, tùy Thế Tôn hậu, tức đắc vãng sanh thất bảo trì trung”.

Đây là thượng bồi vãng sanh hạ sanh, thượng bồi hạ sanh. Trong Quán Kinh nói thượng phẩm hạ sanh, trong kinh này là thượng bồi hạ sanh.

Người vãng sanh này khi họ mạng chung. “Mạng dục chung”, nói rõ họ vẫn chưa mạng chung, họ vẫn còn sống ở đây. Phật A Di Đà, Bồ Tát Quán Âm, Bồ Tát Đại Thế Chí và chư Bồ Tát cầm kim liên hoa, hóa thành 500 vị Phật, đến nghinh đón người này. Hoan nghênh họ, tiếp dẫn họ đến thế giới Cực Lạc. “Ngũ bách hóa Phật nhất thời thọ thủ”, những vị Phật này đều đưa tay ra biểu thị hoan nghênh. Thọ thủ giống như hiện nay chúng ta bắt tay vậy, hoan nghênh họ, tán thán họ. Gọi họ là pháp tử, có khi chữ này gọi là Phật tử. “Nhữ kim thanh tịnh”, câu này vô cùng quan trọng.

Trong kinh Đức Phật thường nói: “tâm tịnh tức Phật độ tịnh”. Nói cách khác nguyên nhân chính vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc là tâm thanh tịnh. Trì danh niệm Phật là kỹ xảo. Quán tưởng, quán tượng vẫn là thuộc về kỹ xảo, mục đích là muốn tâm thanh tịnh hiện tiền. Đề kinh của bộ kinh này, nhân quả hiển thị một cách rõ ràng minh bạch. Nhân vãng sanh là thanh tịnh bình đẳng giác. Thượng bồi vãng sanh là đại triệt đại ngộ, giác mà không mê. Trung bồi vãng sanh là tâm bình đẳng hiện tiền. Hạ bồi vãng sanh là tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm không thanh tịnh không thể vãng sanh, dù niệm Phật có nhiều

cũng không được. Đây là chúng ta tu Tịnh độ, hy vọng đời này vĩnh viễn thoát ly luân hồi, không còn trôi lăn trong vòng lục đạo. Thật sự cầu sanh Tịnh độ thì không thể không biết. Làm thế nào để được tâm thanh tịnh? Then chốt là buông bỏ. Trì danh niệm Phật là dùng câu Phật hiệu này, thay đổi toàn bộ tạp niệm của mình. Chư vị cổ đức nói: “không sợ niệm khởi chỉ sợ giác chậm”. Niệm là ý niệm, bất luận là thiện niệm hay ác niệm, nói tóm lại toàn là niệm luân hồi. Có niệm chính là luân hồi, vô niệm chính là Bồ Tát. Dùng câu Phật hiệu này thay thế tất cả các ý niệm.

Niệm thứ nhất bất luận là ý niệm gì, niệm thứ hai chính là Phật A Di Đà, đây chính là giác chậm, nhanh. Không cho ý niệm này tạo thêm ác nghiệp, ý nghiệp là tư tưởng. Bất luận là thiện niệm hay ác niệm, thiện niệm là ba đường lành, ác niệm là ba đường ác, vì thế tất cả đều là luân hồi. Ý niệm vừa chuyển niệm A Di Đà Phật. Phật A Di Đà không ở trong thiện đạo cũng không ở trong ác đạo. Cũng chính là nói ý niệm này, ý niệm A Di Đà Phật này không tương ứng với luân hồi lục đạo, nó tương ứng với ai? Tương ứng với thế giới tây phương Cực Lạc, tương ứng với Phật A Di Đà. Niệm Phật vãng sanh thấy Phật, chính là đạo lý này. Chúng ta đối với đạo lý này phải thâm tín không nghi.

Hiện nay trong cuộc sống hằng ngày là luyện công phu, luyện công phu gì? Thay đổi ý niệm. Thay tất cả ý niệm thành A Di Đà Phật là đúng, đây gọi là chân thực tu hành, đây gọi là y giáo phụng hành. A Di Đà Phật, ý niệm này hay, hay đến không cách gì nói được, nói không cùng!

Ở trước chúng tôi đã giảng 800 tiếng đồng hồ. Nói không cùng tận, đều nói về công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Cũng chính là nói ưu điểm của ý niệm này không thể nghĩ bàn, vì sao không niệm? Vì sao không hành trì? Những ý niệm trong tám vạn bốn ngàn pháp môn đều không sánh được ý niệm A Di Đà Phật. Vì thế người dùng A Di Đà Phật làm ý niệm của chúng ta là chân thật đệ tử Phật Di Đà không phải giả. Người này nhất định được sanh Tịnh độ, chắc chắn thấy Phật A Di Đà, lâm chung có nhiều người như vậy đến tiếp dẫn. Kỳ lạ nhất những người này toàn người quen không phải người lạ. Thế nên đến thế giới Cực Lạc không nên sợ hãi rằng, tôi đi một mình nhân sự địa lý xa lạ, điều gì cũng không quen, như vậy quý vị hoàn toàn sai lầm. Quý vị đến đó sẽ thấy Bồ Tát và chúng Thanh văn đều quen biết hết, đều là người có nhân duyên với mình từ trong vô lượng kiếp đến nay. Không có nhân duyên sẽ không theo Phật đến tiếp dẫn quý vị.

Phàm những người theo Phật đến tiếp dẫn quý vị, tất cả đều là người có nhân duyên với quý vị, ở thế giới tây phương Cực Lạc gặp mặt, hoan hỷ vô lượng! Phật quang vừa chiếu, thần thông của quý vị liền hiện tiền. Đây là thần thông gì? Tức mạng thông. Đời quá khứ và trong đời quá khứ nữa, vô lượng kiếp trước, tất cả đều nhớ lại đều nghĩ ra được. “*Kiến thử sự thời*” đây là thật sự thấy Phật. Người này hơi thở chưa dứt, thật sự đã thấy được Phật, đây chính là hiện tiền thấy Phật. Tức là thấy được thân thể của mình ngồi trong kim liên hoa, ngồi xuống thì hoa khép lại theo sau Thế Tôn. Thế Tôn là Phật A Di Đà, chính là vắng sanh trong ao bảy báu, hoa trở về trong ao bảy báu.

“*Quán Kinh dữ bốn kinh, đồng vị hành giả u mạng chung tiền kiến Phật lai nghinh. Thị tức kim thế kiến A Di Đà Phật dã*”.

Đây không phải là sau khi chết mới thấy, mà chưa đoạn khí đã tận mắt nhìn thấy Phật A Di Đà, Quan Âm Thế Chí Chư Phật Chư Bồ Tát đến nghinh tiếp. Chúng ta xem tiếp đoạn văn tiếp.

“*U thử ngũ trước ác thế, vô Phật chi thế*”, như thế giới hiện tại này của chúng ta, thế gian này hiện nay cũng không có Phật. Đức Thế Tôn đã diệt độ, vị Phật tiếp theo là Di Lạc Bồ Tát thành Phật, khoảng cách vô cùng xa vời với chúng ta. Trong thời gian dài đó, thời gian của nhân gian chúng ta là 56 ức bảy ngàn vạn năm, thời gian dài như vậy không có Phật. Phật Bồ Tát vẫn là từ bi, vẫn muốn giúp những chúng sanh khổ nạn này.

Chúng ta đọc Kinh Địa Tạng biết rằng Đức Thế Tôn đem đại sự cứu độ chúng sanh phó thác cho Địa Tạng Bồ Tát. Hay nói cách khác trong một thời kỳ dài như vậy, Bồ Tát Địa Tạng thay Phật. Kinh Địa Tạng là chứng cứ sau khi đọc rồi sẽ hiểu, đợi đến Bồ Tát Di Lạc hạ sanh đến thế gian này để thị hiện thành Phật. Thị hiện Địa Tạng Bồ Tát từ bi vô tận, ngài thay thế không phải thời gian ngắn, thay thế thời gian dài. Thời gian dài hơn nhiều so với Phật trú thế.

Pháp vận của Đức Thế Tôn, một vạn hai ngàn năm. Địa Tạng Bồ Tát thay Phật, 56 ức bảy ngàn vạn năm. Hiểu được đạo lý này, biết được những chân tướng sự thật này, chúng ta đối với Địa Tạng Bồ Tát có thể không cảm ân sao? Có thể không nghe giáo huấn sao?

“*U thử ngũ trước ác thế, vô Phật chi thế, năng kiến bỉ Phật*”, nghĩa là quý vị có thể thấy được Phật A Di Đà, “*thật thị hy hữu*” bốn câu này là từ quả mà nói, nhân duyên như thế nào mới thấy được? Bốn câu bên dưới là nói về duyên.

“*Toàn bằng Di Đà nhất thừa nguyện hải, lục tự hồng danh, bát tư nghị lực*” đây là duyên, Phật A Di Đà làm tăng thượng duyên cho chúng ta, chúng ta được oai thần bốn nguyện Phật A Di Đà gia trì. Chúng ta tu pháp môn trì danh niệm Phật này, duyên như vậy mới cảm được. Có duyên đương nhiên còn có nhân, nhân này càng quan trọng. Duyên là tin Phật A Di Đà, nhân là tin chính mình.

“*Phục nhân hành giả phát bồ đề tâm*”, người cầu vãng sanh này họ đã phát tâm bồ đề. Tâm bồ đề này như ở trước Ngẫu Ích đại sư nói là: tin thật nguyện thiết. Thật sự tin, thật nguyện cầu sanh Cực Lạc. Tín và nguyện này rất khó, nếu chúng ta cố gắng hỏi thử, chúng ta có tín chăng? Không có tín, chúng ta có nguyện chăng? Không có nguyện, tín nguyện đều không có. Không nên tự mình cho rằng có tín có nguyện, rất nhiều người mê muội không biết gì, tự cho rằng có tín có nguyện.

Trước đây thầy Lý dạy tôi, tôi cũng đã mấy lần chia sẻ với mọi người. Tôi xuất gia hai năm mới thọ giới nhưng tôi xuất gia là bắt đầu giảng kinh dạy học. Sau khi thọ giới theo quy tắc của nhà Phật là phải đi tạ thầy. Thầy giáo tôi là cư sĩ Lý Bính Nam. Thân phận xuất gia đi lạy thầy. Thầy Lý là thân giáo sư của tôi, dùng cách nói của nhà Phật, thầy chính là hòa thượng của tôi, hòa thượng là thân giáo sư.

Tôi đến thư viện Từ Quang Đài Trung. Tôi chưa vào đến cửa, còn ở bên ngoài. Thầy ở trong thấy tôi, thấy tôi chỉ tay nói thật to: ông phải tin Phật, ông phải tin Phật. Nói rất nhiều tiếng như vậy khiến tôi ngơ ngác. Tôi không tin Phật có thể xuất gia sao? Tôi không tin Phật tôi có thể thọ giới sao? Làm tôi hồ đồ quá, sao lại lớn tiếng như vậy bảo tôi phải tin Phật? Sau khi tôi vào đương nhiên vẫn phải lễ bái. Lạy một lạy, thầy bảo tôi ngồi xuống, nói với tôi rằng: “rất nhiều người đến khi lâm mạng chung cũng không tin Phật”. Càng nói tôi càng hồ đồ, khi lâm chung vẫn không tin Phật, tôi nghe không hiểu, hai mắt tôi mở to nhìn thầy, thầy nói với tôi như thế nào gọi là tin Phật: Những điều Phật nói chúng ta đều không hiểu, Phật bảo chúng ta làm chúng ta không làm, như vậy không phải tin Phật. Thầy nói như thế, tôi liền hiểu rõ. Như thế nào gọi là tin Phật? Thật sự y giáo phụng hành đó là tin Phật. Điều này rà soát lại chính là thật, hoàn toàn không giả.

Quý vị nghiên cứu kinh giáo có thể hiểu được nghĩa chân thật của Như Lai chăng? Câu này nói một cách rõ ràng là Vô Tác Thiên nói, bài kệ khai kinh do bà ấy làm. “Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, bách thiên vạn kiếp nan tao

ngộ, ngã kim kiến văn đắc thọ trì, nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Võ Tắc Thiên nói được nhưng bà cũng không hiểu được nghĩa chân thật của Như Lai, chẳng qua là bà nguyện hiểu rõ. Nguyện thì nguyện nhưng bà không lý giải được. Nếu bà hiểu được thì bà đã không tạo nghiệp, sẽ không tranh quyền đoạt lợi, thật sự không hiểu.

Do đây mà biết, tin Phật rất khó! Người tin Phật chân chánh, xem kinh nghe giảng, nghe qua xem qua liền khai ngộ, liền khế nhập cảnh giới. Ngày nay chúng ta mấy trăm lần cũng không khai ngộ, nhiều nhất là sao? Là nhớ rất rõ, cũng có thể nói một cách lưu loát trôi chảy, vì sao không khai ngộ? Còn phiền não, vẫn chấp trước thân này là ta, vẫn còn tự tư tự lợi, vẫn còn danh vẫn lợi dưỡng. Người khác khen tôi hoan hỷ, người khác hủy báng tôi sẽ sân giận, như vậy làm sao là tin Phật được? Những lời Phật dạy chúng ta không hề chấp hành. Đọc kinh cũng vô ích, chỉ miệc đọc mà thôi, còn tâm không hề thay đổi, khẩu thiện tâm bất thiện.

Trì giới rất tốt nhưng chỉ bên ngoài hành thiện, ý niệm không thiện, toàn là giả không phải thật. Vì thế mới biết tin là khó. Nhà Phật đem tín để ở vị trí đầu tiên: “tín vi đạo nguyên công đức mẫu”, trước tiên phải kiến lập tín tâm, tín tâm không có, toàn là giả. Tất cả đều không có, giống như thực vật vậy, tín là gốc. Chúng ta không có gốc, Phật pháp như vậy, Nho giáo Đạo giáo cũng như vậy. Nếu không có tín tâm, quý vị học Nho giáo không phải thật Nho giáo, quý vị học Đạo giáo không phải thật Đạo giáo, đều là học vỏ bên ngoài mà thôi, thực chất chúng ta không học được gì.

Học Nho, Khổng Tử đến dạy quý vị cũng không đạt được. Học Phật, Đức Thế Tôn đến dạy quý vị vẫn không học được gì, đây do nguyên nhân gì? Thầy không sai nhưng chúng ta không vào được. Cảnh giới chúng ta và cảnh giới của Phật, Khổng Tử không giống nhau, rất xa lạ, không tương ưng. Vì thế chúng ta có học lui học tới, học đến bao nhiêu năm cũng chỉ có thể học được cái thường thức, ngày nay gọi là gì? Gọi là tri thức. Phật là trí huệ, Nho là trí huệ, Đạo là trí huệ. Không liên quan đến trí huệ, chúng ta học được là tri thức. Cho nên ngày nay chúng ta lo lắng, lo lắng điều gì? Lo lắng truyền thống văn hóa sẽ mất đi. Hình như rất hưng thịnh nhưng thật ra đó là bên ngoài, như hoa đàm hiện, không phải thật, vì sao? Vì không truyền được truyền nhân đích thực. Truyền nhân đích thực là gì? Tin thật, họ không có chút hoài nghi nào, chính là tiêu chuẩn của cổ nhân. Tiêu chuẩn của cổ nhân là thật thà, nghe lời và thực hành, nhổ tận bệnh căn của mình. Bệnh căn của mình là gì? Phiền não chướng, sở tri chướng. Trong phiền não chướng đầu tiên gọi là căn bản phiền não chính

là ta, chấp trước thân này là ta, đây là căn bản phiền não. Tất cả những sai lầm đều từ cái ta mà sanh ra. Vì thế mở đầu Kinh Kim Cang dạy chúng ta phá thân kiến: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Phá tứ tướng là địa vị gì? Tiểu thừa sơ quả Tu đà hoàn, trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm nói về địa vị là sơ tín vị của thập tín vị Bồ Tát. Phá tứ tướng nghĩa là kiến phiền não trong kiến tư phiền não đã đoạn. Tri kiến quý vị đã chánh, biết rằng thân không phải ta, không có ta, đương nhiên biên kiến cũng không có. Biên kiến là đối lập, ngày nay chúng ta nói là tương đối. Có mình nhất định có người, có thiện nhất định có ác, nó có phản diện. Có tà nhất định có chánh, có thị nhất định có phi, có Phật nhất định có chúng sanh, nó đối lập, đây gọi là biên kiến. Không có quan niệm này, tâm đã bình, tâm đã thanh tịnh. Cho nên chúng ta dùng ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, là tâm chúng ta không thanh tịnh.

Phật dạy chúng ta như vậy, trong sinh hoạt hằng ngày chúng ta phải rèn luyện. Chúng ta chấp trước bốn tướng này thời gian quá dài, làm sao để phá trừ bốn tướng này? Biết được bốn tướng này là giả, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, nó không phải thật. Giả thì phải buông bỏ, không nên để trong tâm, không nên tìm hiểu nó. Không tìm hiểu, không sao, không có chướng ngại. Chúng ta để trong lòng, tìm hiểu nó, nó liền khởi tác dụng, liền chướng ngại chúng ta. Đọc kinh, chướng ngại chúng ta lý giải, không cách nào hiểu được nghĩa chân thật của Như Lai, nó chướng ngại điều này. Tu hành nó chướng ngại chúng ta được định, chướng ngại sự chứng quả, điều này rất phiền phức!

Vốn đọc kinh là khai trí huệ, quý vị đọc kinh đều trở thành sở tri chướng, vì sao vậy? Vì là tri thức. Tri thức chướng ngại, trí huệ không chướng ngại. Trí huệ giúp chúng ta khai ngộ, tri thức khiến ta sanh phiền não, công hiệu không giống nhau.

Ở trước kinh này chúng ta đọc được, Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư trong ngoài nước, có ai không tán thán? Phật là gì? Trí huệ cứu cánh viên mãn gọi là Phật tánh. Phật có nghĩa là giác, Phật tánh chính là giác tánh, giác mà không mê là mỗi người vốn có. Cho nên Đức Phật dạy: tất cả chúng sanh vốn là Phật. Hiện tại ta mê mất tự tánh, không nhận thức, không nhận ra mình, đã mê mất tự tánh. Mê mất tự tánh liền sanh phiền não, sanh phiền não thì nhận giác làm cha. Không biết tự tánh là ta, ngộ nhận điều gì? Thân là ta, quý vị nói có tôi tề hay không! Xem cái này là ta, đem những thứ có thể tưởng tượng là ta, sai! Thân không phải ta. Có thể tưởng tượng là thức thứ sáu, có thể chấp trước là thức thứ bảy - Mạt na, đều không phải ta. Sao có thể xem những thứ này là ta?

Chính những thứ này hại chúng ta đời đời kiếp kiếp trôi lăn trong luân hồi, vĩnh viễn không ra được. Bây giờ chúng ta vẫn xem nó là ta, vẫn duy trì mối liên quan thân mật nhất với nó, đây không phải là nhận giặc làm cha sao?

Đến khi nào chúng ta mới giác ngộ được? Khó, rất khó! Ngày ngày nghe kinh cũng không dễ giác ngộ. Nghe kinh phải như thế nào mới có thể giác ngộ? Nghe kinh phải thực hành, nghe được bao nhiêu hành trì bấy nhiêu. Hành trì ra sao? Buông xả mà thôi! Ta đã học đại thừa, những đạo lý này ta đều hiểu. Ta phân biệt chấp trước đối với thân này, năm này nhạt hơn năm trước, tháng này nhạt hơn tháng kia, như vậy là đã xuất hiện hiệu quả. Càng xem nhạt điều này thì trí huệ càng tăng trưởng.

Quý vị nhìn pháp thể xuất thế gian, với người ta nhìn pháp không giống nhau, dần dần tương ứng với những gì trong kinh nói. Trong kinh là tri kiến Phật, tri kiến Phật chính là bản tánh tri kiến của chúng ta. Chỉ cần có thể buông bỏ tất cả, nó liền tương ứng với tự tánh, liền nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa, nghĩa chân thật của Như Lai dần dần hiện ra, nó không phải lập tức liền hiện ra viên mãn, không phải. Ta giảm một phần chấp trước, nó liền hiện ra một phần, giảm hai phần nó hiện hai phần.

Vì thế cùng một bộ kinh_tôi học Phật đã 60 năm, 30 năm trước cũng là ngày ngày đọc, ngày ngày giảng, không phát hiện. 30 năm sau giảng lại bộ kinh này, nói ra được rất nhiều ý mà 30 năm trước không nói đến. Đó là gì? Chúng ta đã làm được vài phần! Mấy phần mà có hiệu quả nhiều như vậy. Tín tâm đây đủ mười phần, năm này buông bỏ nhiều hơn năm trước, ý trong kinh hiểu được năm này phong phú hơn năm kia. Ngày ngày đọc nó đều không phát hiện, bây giờ khi đọc lại mỗi lần đều có cái mới, mỗi lần đều không giống nhau. Nghĩa lý trong kinh diễn sâu rộng vô biên, vì sao? Vì nó là tự tánh, tự tánh là thật.

Cổ nhân nói hai câu để hình dung nó: “*kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội*”, nó rộng đến đâu cũng không có bên ngoài, nó nhỏ cũng không có ở trong. Từ nhỏ mà nói ngày nay các nhà lượng tử lực học nói những thứ đó, chúng ta hiểu, không hề xa lạ. Những nhà vật lý học nghiên cứu hồng quan vũ trụ, báo cáo của họ chúng ta cũng hiểu, không có chút gì xa lạ, vì sao vậy? Vì trong kinh Phật thường nói chúng ta thường đọc được. Phát hiện của họ chính là thường thức của chúng ta, những điều ta thấu hiểu còn rõ ràng hơn họ. Vì thế tất cả pháp trong thế xuất thế gian, nếu ta muốn thành tựu được, thánh hiền thế gian, Phật Bồ Tát của xuất thế gian. Muốn đạt được chút trí huệ chân thật của họ,

không có “hiếu thân tôn sư” thì không làm được, không có “thành kính khiêm hòa” không làm được. Hiếu thân tôn sư là nhân, thành kính khiêm hòa là duyên. Có nhân duyên này xem kinh Phật, xem điển tịch của Nho Đạo mới có thể lý giải được nghĩa chân thật của nó, đó chính là quả.

Hiện nay chúng ta muốn tìm một truyền nhân, truyền nhân của truyền thống văn hóa, truyền nhân của Nho Thích Đạo nên tìm ai? Phải tìm người hiếu thân tôn sư. Hiếu thân tôn sư còn phải thêm thành kính khiêm hòa. Không có thành kính khiêm hòa họ không có duyên, có nhân không có duyên, vẫn như cũ không lý giải được nghĩa chân thật của Như Lai, tin thật khó biết bao!

Thầy Lý nói với tôi rất rõ ràng minh bạch, tôi mới hoát nhiên đại ngộ. Quay đầu nghĩ lại mới biết là thật, lòng tin của chúng ta gọi là lộ thủy đạo tâm, không chịu được thử thách. Thuận cảnh thiện duyên, nghịch cảnh ác duyên ngay trước mặt, có thể không động tâm chăng? Đây chính là thử thách. Một trận gió nhỏ cũng không chịu được làm sao có thể thành tựu? Đối với kinh giáo cho rằng không đến nỗi nào, tự mình có thể lên bục giảng giảng thông thạo lưu loát, thực ra như thế nào? Không hiểu. Những điều nói ra không phải nghĩa chân thật của Như Lai, mà là ý của mình. Có tạo tội nghiệt chăng? Tạo tội nghiệt. Mọi người đến nghe là gì? Nghe theo suy nghĩ của quý vị, cho rằng đây chính là nghĩa chân thật mà Như Lai nói. Đối với Như Lai sanh ra hoài nghi, chẳng phải là quý vị tạo tội nghiệp đó sao? Con người hiện nay luôn tự cho mình là đúng, nên không tiếp thu người khác khuyên nhủ.

Tôi theo thầy Lý mười năm, thầy rất có trí huệ. Người có cá tính mạnh, người có thành kiến rất sâu, thầy đều tùy thuận, sao cũng được. Không kết oán thù, tuyệt đối không khuyên quý vị, vì sao vậy? Vì quý vị không quay đầu được. Thật sự tiếp thu, có thể nghe lời, có thể thực hành thầy có đánh có mắng, thầy dạy rất nghiêm khắc, học trò chúng tôi đều thấy được thầy mắng người đánh người. Vì thế thầy lên lớp, xung quanh đều cho người canh giữ, không để người khác đến gần, vì sao vậy? Âm thanh đánh mắng bên ngoài nghe được không hay. Học sinh đều là người ba bốn mươi tuổi, đều không phải trẻ con, trẻ con thì không sao. Học sinh trong lớp chúng tôi trẻ nhất cũng hơn 20 tuổi. Khi tôi theo thầy là 32 tuổi vì thế thầy phải để ý đến thể diện cho học sinh. Đánh mắng cũng không để người ngoài biết được, bạn học nhìn thấy không sao, vì sao vậy? Mỗi người đều từng bị mắng. Phàm những người nghe lời, thật sự thực hành thầy có đánh có mắng. Phàm những ai thầy nói hơi quá một chút, sắc mặt khó coi, thầy quan sát lời nói và sắc mặt người khác, từ đó về sau đối với họ rất khách sáo. Tuyệt đối không nói đến họ, như thế nào? Coi họ như

học sinh dự thính. Đây là cách giảng dạy trong thời đại này, thầy Lý đã thị phạm cho chúng ta, chúng ta đã hiểu được.

Thầy thường cảnh cáo tôi không nên kết oán với người. Họ có vài sai lầm ta nói họ, họ không thể tiếp thu, ta nói họ họ không vui, như vậy là đã kết oán với người. Hữu ý hay vô ý đều rất dễ đắc tội người khác, đắc tội người khác mà mình không biết nhưng họ nhớ trong lòng. Tương lai gặp cơ hội nhất định trả thù, oan oan tương báo không bao giờ dứt, thật đáng sợ. Hiểu rõ ràng mình bạch những đạo lý này, không những là ngôn ngữ tạo tác, khởi tâm động niệm cũng rất cẩn thận, đều không dám tùy tiện. Thật muốn học, thầy thật tâm dạy quý vị, rất có lòng từ bi.

Tôi gặp được thầy Phương và Chương Gia đại sư chính là người như vậy. Học sinh chỉ mình tôi, đơn độc dạy, một người cũng dạy. Không phải cần có bao nhiêu người mới dạy, một người cũng dạy, đây chính là gì? Đây chính là hộ pháp mà trong nhà Phật nói. Hộ trì chánh pháp, chánh pháp cần người truyền. Một học sinh cũng có thể truyền, đều phải dạy họ. Thực tế suốt đời một người cũng không gặp được, rất nhiều không phải không có, phải làm sao? Trước tác sách lưu lại cho hậu nhân. Người đời sau xem được sách họ, có duyên với họ vừa xem liền sanh tâm hoan hỷ, y giáo phụng hành như thế là họ đã truyền.

Hoàng Niệm Tổ tôi không biết ông có truyền nhân hay không, nhưng hôm nay chúng ta biết ông viết bộ sách này, chúng ta xem xong hoan hỷ. Chúng ta đang nghiên cứu, nỗ lực tu tập, không phải đã truyền pháp của ông rồi sao? Chỉ cần có một người truyền pháp, pháp sẽ không diệt.

Đạt Ma tổ sư truyền Thiên tông đến Trung Quốc, năm đời trước đều là đơn truyền, chỉ có một người. Tổ sư Đạt Ma chỉ gặp được một người, ngài truyền cho Huệ Khả, Huệ Khả truyền cho Tăng Xán, từng người từng người đều là một người. Đến Lục tổ mới truyền cho 43 người, pháp duyên vô cùng thù thắng. Trước ngài Huệ Năng không nhìn thấy, chỉ thấy đơn truyền, truyền một người. Sau ngài Huệ Năng cũng không thấy, truyền hai ba người thì có. Đại khái tìm không thấy truyền trên năm người. 43 người, một thời cực thịnh!

Phá mê khai ngộ, minh tâm kiến tánh, nhất định phải thật thà, nghe lời và thực hành. Không có điều kiện này, không phải người để truyền pháp. Nhưng Tịnh tông không như vậy, sơ tổ Huệ Viễn kiến lập niệm Phật đường ở Lô Sơn, lãnh đạo 123 người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, mỗi người đều vãng sanh còn thù thắng hơn cả ngài Huệ Năng, ngài Huệ Năng mới 43 người. Niệm Phật

thành tựu vượt trên mình tâm kiến tánh, vượt trội hơn. Vì Thiên tông hoàn toàn dựa vào tự lực, Tịnh độ tông dựa vào tha lực. Chỉ cần tin vào Phật A Di Đà, thật muốn đến thế giới Cực Lạc. Chúng ta chỉ cần đầy đủ điều kiện như vậy, ngoài ra Phật A Di Đà đều đã chuẩn bị xong, không cần chúng ta lo lắng.

Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc liền làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát là thân phận gì? Thân phận bằng với Thiên tông đại triết đại ngộ, minh tâm kiến tánh, quý vị thấy không tuyệt vời sao? Pháp môn này thật không thể nghĩ bàn! Pháp môn này chúng ta thật sự minh bạch, thật hiểu rõ ràng, có thể không tin chẳng? Nhất định phải làm gương tốt cho chúng sanh.

Trong tứ đức của Hoàn Nguyên Quán, thứ nhất là “tùy duyên diệu dụng”, làm cho người khác noi theo. Thứ hai là “oai nghi hữu tác”, oai nghi hữu tác chính là hành trì giới luật. Trong cuộc sống hằng ngày, làm tấm gương tốt nhất cho mọi người noi theo. “Nhu hòa chất trực”, Bồ Tát đối đãi người, bất luận đối đãi với ai, người có xấu đến đâu đều mỉm cười ngênh đón, thân ái hòa hợp, hiện tướng của Di Lạc Bồ Tát, cần phải đối nhân tiếp vật giống như thế. Sau cùng là “đại chúng sanh khổ”, chúng sanh khổ, ở thế gian này để giúp chúng sanh, giúp mọi người như Đức Thế Tôn vậy. Đức Thế Tôn khi tại thế cũng làm như vậy cho chúng ta thấy, một đời vạn duyên buông bỏ. Dạy học, chịu khổ cực, ngài không phải không thể sống đời thoải mái, có thể.

Trong các đệ tử tại gia, có 16 vị quốc vương, nếu ngài muốn kiến lập đạo tràng quá dễ. Chỉ cần nói một tiếng người ta sẽ làm xong đem nó cúng dường ngài, hưởng chi phụ thân của ngài là quốc vương. Trong nhà cũng có thể làm cho ngài, nhưng ngài không cần vì ngài dạy đệ tử lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy. Tự mình không trì giới, không chịu khổ, như vậy không phải thành trò cười ư? Như vậy ai tin ngài? Ngài dạy người trì giới, ngài trước phải trì giới. Ngài dạy người chịu khổ, mình chịu khổ trước tất cả đều phải làm gương như vậy.

Ấn đức này lớn biết bao, không phải ngài chỉ nói không làm, ngài thật sự làm như vậy. Vì thế ngài dạy học, phát sinh ảnh hưởng rất lớn, đến nay đã 3000 năm, vẫn còn ảnh hưởng rất lớn. Chúng ta tin rằng Phật pháp không bị đoạn diệt, nhất định đời đời có truyền nhân, có người y giáo phụng hành. Người xưa thường nói chân nhân bất lộ tướng, họ thật tu, thật hành trì nhưng vẫn chưa xuất hiện, mọi người chưa biết họ.

Ấn Quang đại sư biểu diễn trong thời đại chúng ta. Đại sư trước 70 tuổi không ai biết đến ngài, một vị hòa thượng bình thường trên núi Phổ Đà không

ai để ý đến. Đến năm 70 tuổi có một vài học giả trong giới văn hóa, một vài nhân vật nổi tiếng, chuyên gia học giả đến Phổ Đà sơn du lịch, ngẫu nhiên gặp được. Họ đàm luận với ngài Ân Quang và thỉnh giáo ngài vài vấn đề, phát hiện vị hòa thượng này thật đáng khâm phục. Do đó học Phật có những vấn đề đối với Phật giáo, đều ra viết thư để thỉnh giáo ngài, ngài trả lời hết. Họ đem những thư này đăng lên báo tạp chí, mới biết được, phát hiện được, có một vị hòa thượng thông tông thông giáo như vậy.

Ân Quang đại sư thị phạm cho chúng ta, trong thời đại động loạn này hậu tích bạc phát, trẻ tuổi nổi tiếng không tốt, đổ kỵ chương ngại rất nhiều, người ta muốn hủy hoại quý vị. Nếu tự mình không có một vị hộ pháp mạnh, rất dễ bị người ta tiêu diệt. Chính tôi đi con đường này là con đường hiểm, cũng may còn có hai người bên cạnh bảo hộ tôi. Chương Gia đại sư đã viên tịch từ sớm nhưng thầy Lý và thầy Phương còn. Tôi gặp vấn đề khó khăn đến thỉnh giáo họ, nếu quý vị không có người như vậy phải làm sao? Ai dạy quý vị? Ngoài ra tôi còn hộ pháp bên ngoài chính là cả nhà Phật tử họ Hàn, hai vợ chồng họ chân tâm hộ trì. Không ở chùa, ở trong nhà họ, như vậy không sao. Sống trong nhà họ 17 năm, thật không dễ!

Sau 17 năm mới có một thư viện nhỏ, chính là thư viện Hoa Tạng Đài Bắc, không lớn. Diện tích thư viện ở Đài Loan lúc đó là 50 bình. Khi chúng tôi vừa mới mua được là 50 bình, 50 bình lớn bao nhiêu? Một bình bằng 36 mét của HongKong, đây tính theo mét anh. Một bình 36 mét, 50 bình. Sau 20 năm chúng tôi phát triển mới có phòng ở, tắm thất, phòng khách nhỏ, nhà bếp, nhà ăn, tổng cộng 250 bình. Diện tích khi chúng tôi ra đi chỉ chiếm một góc nhỏ trong chung cư đại lâu. Một tầng của chung cư hình như có hơn 800 bình, chúng tôi ở đây có 250 bình. Chỗ rất nhỏ, thính chúng cũng không nhiều. Thính chúng bình thường đến, cũng chỉ hơn 100 người, không có gì chương ngại, không có xung đột lợi và hại với mọi người, bình an vô sự.

Mấy năm gần đây chúng tôi dùng những công cụ khoa học, ảnh hưởng được khuếch đại. Mới đầu chúng tôi dùng internet, internet đại khái dùng cũng gần 20 năm. Sau cùng dùng đến truyền hình vệ tinh, điều này ảnh hưởng rất lớn. Truyền hình vệ tinh bắt đầu mở là nguyên đán năm 2003 đến bây giờ hình như cũng được 9 năm. Lợi dụng công cụ mạng và truyền hình, các vị đồng học Tịnh độ trên toàn thế giới đều có thể xem được. Điều này mới tạo thành ảnh hưởng nhưng cũng không chương ngại. Chúng tôi không có đạo tràng, chúng tôi sống đời lưu lạc. Truyền hình thì các vị cư sĩ làm, không liên quan đến tôi.

Nếu tôi có một đạo tràng lớn, như vậy phiền phức rất lớn, cũng may không có đạo tràng, suốt đời sống cuộc đời lưu lạc. Hoảng pháp lợi sanh không phải dễ làm, chướng ngại khó khăn mà chúng ta sẽ không ngờ tới. Những điều này nếu quý vị tinh tâm tư duy quan sát sẽ rõ.

Chánh, ngạn ngữ có nói: “tà không thắng chánh” chỉ cần chúng ta chơn chánh, không bị bên ngoài làm ô nhiễm. Chúng ta phải làm như thế nào mới được? Không có gì khác trong đời này tôi lãnh hội được chính là ngày ngày giảng kinh. Ngoài việc giảng kinh ra tất cả đều buông bỏ, tôi đã dùng phương pháp này, vì sao vậy? Vì ngày ngày giảng kinh, quý vị phải ngày ngày đọc kinh. Không đọc thì lấy gì để giảng? Ngày ngày đọc kinh, chính là ngày ngày không xa rời Phật Bồ Tát, tiếp nhận giáo huấn của Chư Phật Bồ Tát. Thời gian lâu ngày, huân tu 60 năm, có thể lãnh hội được vài phần chân thật nghĩa. Không thể có tâm danh lợi.

Như trong A Nan Vấn Sự Phật Kiết Xung Kinh, Đức Phật nói: “Khả đắc vi thế gian sự, bất khả đắc vi thế gian ý”, điều này nhất định phải giữ vững. Tôi học kinh giáo trong lớp của thầy Lý, bộ thứ nhất học chính là Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Xung. “Việc thế gian có thể làm, không thể có ý thế gian”. Ý là gì? Ý là tham sân si mạn. Quý vị có tự tư tự lợi là ý thế gian, có danh văn lợi dưỡng đó là ý thế gian. Những điều này không dính vào được, dính vào là hư, Phật pháp hoàn toàn biến chất. Thật sự buông bỏ những thứ này mới có thể giữ vững được. Có thể giữ vững, có thể giữ ổn định, không đến nỗi biến chất, không đến nỗi đọa lạc. Tâm ta vĩnh viễn thanh tịnh, mãi mãi không mê, như vậy là rất khó được nhưng xa rời Phật pháp là không được.

Chúng ta đều biết nhiễm ô nghiêm trọng nhất là ti vi, mạng, báo chương tạp chí. Những thứ này tôi đã đoạn tuyệt. Ít nhất tôi cũng 50 năm không xem ti vi, mạng thì xưa nay chưa từng tiếp xúc, báo tạp chí cũng bỏ 50 năm nay, không xem những thứ này. Tất cả thời gian đều đọc kinh, xem sách thánh hiền, làm bạn với cổ nhân. Điều này tôi hai mươi mấy tuổi đã đề ra: “thượng hữu cổ nhân”, chúng ta mới có thể giữ được mình.

Xã hội này là một hồ nhuộm lớn, chúng ta không có nhận thức này, không kiên trì, nếu quý vị nói quý vị không bị ô nhiễm, đó là thánh nhân, không phải người phàm, đó là Phật Bồ Tát tái sinh. Người phàm nhất định không chịu được! Vì thế ở đây quý vị thấy có thành quả. Phật A Di Đà làm duyên cho chúng ta, chúng ta tự mình có duyên. Nhân là gì? Phát tâm bồ đề, nhất hướng

chuyên niệm, rộng tích công đức, phát nguyện hồi hướng, cầu sanh Cực Lạc, đây là nhân. Bên dưới là quả.

“*Dữ Phật nguyện tương ưng, cố năng kiến Phật*” Phật ở đâu? Tùy xứ hiện thân. Tâm nghĩ đến Phật, Phật liền hiện thân. Không Lão Phu Tử trong tâm thường nghĩ đến Chu công, Chu Công liền hiện thân, đây là thật không phải giả. Trong kinh đại thừa Đức Phật nói, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, không giả! Quý vị nên biết, chúng ta nghĩ đến Phật A Di Đà, Phật A Di Đà liền hiện thân, là tâm tưởng của ta. Ta nghĩ đến Quán Âm Bồ Tát, Quán Âm Bồ Tát liền hiện thân, cũng là tâm ta tưởng, đây mới là chân lý. Có phải là Quán Âm Bồ Tát đó hiện thân? Không thể nói không phải.

Chỉ cần quý vị minh tâm kiến tánh, vọng tâm không còn thì chân tâm hiện. Chân tâm biến pháp giới, chân tâm ở đâu? Biến pháp giới hư không giới, chính là chân tâm của chính mình. Là chân tâm của tôi, cũng là chân tâm của Di Đà, cũng là chân tâm của Quán Âm, là một tâm! Vì thế tôi nghĩ liền hiện tướng, hiện tướng này “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”. Quý vị minh bạch đạo lý này không có gì kỳ lạ. Hiện hay không hiện cũng không kỳ lạ, vì sao vậy? Vì đã thấu triệt được chân tướng sự thật. Đây không phải mê tín, đây là gì? Là cảm ứng. Trong tâm tôi có cảm, tự tánh sẽ có phản ứng.

Những đạo lý này nếu chúng ta không thâm nhập kinh tạng, sẽ không thấu triệt, không rõ ràng, không rõ ràng sẽ hoài nghi, hoài nghi sanh ra chướng ngại, chướng ngại khiến ta đọa lạc. Dần dần lòng tin của mình đối với chính mình bị mất đi, vì thế học Phật không dễ. Đời này đã đọa lạc, đời sau kiếp sau gặp được lại tiếp tục hành trì, nhưng đến đời sau kiếp sau rất dài. Trong bài kê khai kinh nói: “trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”. Sau khi mất thân người rồi, được lại thân người không dễ!

Quý vị không được thân người, rất khó có cơ duyên nghe pháp. Được thân người đáng quý nhất, chính là ta có cơ hội gặp được Phật pháp, có cơ hội tu hành. Nếu duyên thù thắng, trong đời này liền có thể có thành tựu, vĩnh viễn thoát lý luân hồi lục đạo, thoát lý mười pháp giới, lợi ích này quá lớn.

“*Do kiến Phật cố, tức đắc vãng sanh*”. Phật đến tiếp dẫn quý vị, quý vị liền thấy được, nhất định theo ngài đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc, vĩnh viễn không thoái chuyển, “tất chứng được vô thượng bồ đề”. Đến thế giới Cực Lạc, quý vị sẽ được bảo chứng. Tất chứng vô thượng bồ đề là diệu giác vị trong Kinh Hoa Nghiêm, so với đẳng giác còn cao hơn một tầng. Là cứu cánh viên mãn vô thượng chánh đẳng chánh giác, lúc này quý vị rời xa cõi thật báo

trang nghiêm, trở về thường tịch quang. Trong thường tịch quang thuần chân vô vọng, trong cõi thật báo 99 phần trăm là thật, còn có một phần là vọng. Trong thường tịch quang không có, thuần chân vô vọng.

Sau đoạn này có hai câu kinh văn như vậy: “ung phát vô thượng bồ đề chi tâm, phục đương chuyên niệm Cực Lạc quốc độ”. Đây là Phật Bồ Tát đang khuyên chúng ta. Ở trên nói thật sự nghe rõ ràng, thật nghe hiểu, thì nên phát tâm vô thượng bồ đề. Tâm vô thượng bồ đề là tin thật, thật muốn đến thế giới Cực Lạc, thật muốn thân cận Phật A Di Đà, đây chính là tâm vô thượng bồ đề. Khi đã phát tâm, quý vị cần phải chuyên niệm, mọi lúc mọi nơi trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra tất cả đều buông bỏ. Nếu thật sự đạt đến cảnh giới này, vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, tùy thời có thể đi. Quý vị muốn bây giờ tôi đi, bên đó Phật A Di Đà đã nhận được tin tức, ngài lập tức liền đến tiếp dẫn, hoàn toàn không có chút chướng ngại nào. Vì thế đến thế giới Cực Lạc, khi nào đi quyền này tự mình quyết định, không do người khác thao túng. Cũng không phải Phật A Di Đà thao túng, là do chính chúng ta. Muốn khi nào đi thì khi đó đi, chỉ cần tin thật nguyện thiết. Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, có thể làm chứng cho chúng ta. Trong Di Đà Yếu Giải nói: “có thể vãng sanh hay không, toàn là ở chỗ có tín nguyện hay không”, không nói niệm Phật. Quý vị tin thật, đồng ý đi, liền quyết định được vãng sanh.

Sau khi vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, phẩm vị cao thấp, đó là công phu niệm Phật của quý vị sâu hay cạn. Vì thế công phu niệm Phật, thế giới Cực Lạc là phẩm vị. Công phu thâm sâu thì phẩm vị cao, công phu cạn thì phẩm vị thấp. Nói một cách rõ ràng, minh bạch. Thực tế mà nói, phẩm vị thế giới tây phương Cực Lạc, có thể không cần để trong lòng. Để trong lòng là chướng ngại, không nên quan tâm nó. Tin thật nguyện thiết, như Ngẫu Ích đại sư nói: “hạ hạ phẩm vãng sanh tôi đã rất vừa ý rồi”.

Vì sao vậy? Vì hạ hạ phẩm vãng sanh, sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, điều này không tuyệt vời sao? A Duy Việt Trí Bồ Tát là gì? Thượng thượng phẩm, ý này không phải chính là nói hạ hạ phẩm vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, hưởng đãi ngộ của thượng thượng phẩm, sự việc không phải như vậy sao? Vì sao có sự việc này? Đây là thù thắng của thế giới Cực Lạc, oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, trong quốc độ của chư Phật khác không có. Điều này chỉ có ở thế giới Cực Lạc, hạ hạ phẩm vãng sanh, những hưởng đãi ngộ của thượng thượng phẩm. Chúng ta tin rằng bổn nguyện của Phật A Di Đà, tuyệt đối không phải gạt chúng ta.

Nguyện nguyện của ngài đều thành tựu, nguyện nguyện đều viên mãn. Vì thế đến thế giới Cực Lạc, là thấy được 48 nguyện của Phật A Di Đà. Nên chúng ta thật rõ ràng, thật minh bạch, nên phát nguyện chăng? Thật nên pháp tâm vô thượng bồ đề, nên nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, chuyên niệm thế giới Cực Lạc, những điều khác đều không nghĩ đến. Nghĩ gì khác đều gọi là vọng tưởng, đều gọi là chướng ngại. Thế giới Cực Lạc chúng ta đã nắm chắc.

“Cái thử nữ vãng sanh chi chủ nhân, gia chi dĩ tích tập thiện căn, ưng trì hồi hướng, dĩ thị thắng nhân, tất đắc diệu quả”. Gia ở đây có nghĩa là gì? Hành thiện, thiện là gì? Giúp chúng sanh ly khổ đắc lạc. Phương pháp nào giúp đỡ chúng sanh? Điều này nên biết, chúng sanh khổ do đâu? Khổ do mê mà có. Trong mê quan trọng nhất là không biết Phật. Phật là gì? Ở trước chúng ta có học đến Phật là trí huệ cứu cánh viên mãn, Phật là phước báo cứu cánh viên mãn. Không biết Phật, hay nói cách khác trí huệ không có, phước báo không có, đáng thương, phải chịu khổ! Vì thế chúng ta phải giúp họ biết về Phật.

Suốt đời Đức Thế Tôn làm công việc này, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Mỗi ngày giảng kinh thuyết pháp dụng ý ở đâu? Những việc Đức Thế Tôn làm trong đời là: “phá mê khai ngộ, đoạn nghi sanh tín”, không phải là hai câu này sao? Phật là ai? Phật là chính mình. Trong tự tánh mình vốn đầy đủ trí huệ bát nhã, đức tướng. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, tất cả chúng sanh vốn có. Chính quý vị mê mất tự tánh nên không biết. Khi Phật chưa đến Trung Quốc, tổ tiên chúng ta biết, tổ tông không gọi danh từ Phật, mà gọi là “bổn tánh bản thiện”.

Chư vị thử nghĩ coi, câu bản tánh bản thiện này với trong Kinh Hoa Nghiêm nói tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, phải chăng là một ý? Tôi cho rằng là cùng một ý nghĩa, vì thiện không phải thiện đối với ác, thiện đó là nói cứu cánh viên mãn, không có chút khiếm khuyết nào. Trong tự tánh chúng ta trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, không có gì không viên mãn, bản thiện! Không có gì sai biệt với trong kinh đại thừa nói, chúng ta tương tận lãnh hội, nó khởi tác dụng.

“Tại thân dân, tại chỉ ư chí thiện”, chỉ ư chí thiện, thiện này là thiện đối với ác. Thân dân là gì? Ngày nay chúng ta nói xã hội hòa mục. Tất cả chúng sanh cùng tôn trọng nhau, cùng thương yêu nhau, cùng quan tâm nhau. Tương thân tương ái, cùng hòa mục với nhau, đây là thân dân. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, không có gì không thiện. Đó là hoàn toàn tương ưng với luân thường, đạo đức, nhân quả. Đây là chỗ nào? Đây không phải là thế giới Cực

Lạc sao? Thế giới Cực Lạc, không phải chính là chỉ u chí thiện sao? Chỉ u chí thiện, ở thế giới Cực Lạc đã làm được. Trong biến pháp giới hư không giới, thế giới tây phương Cực Lạc chính là khu thí nghiệm nhỏ, nó đã làm ra. Chẳng những là cõi thật báo, đến cõi đồng cư, cõi phương tiện của nó đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, không phải chỉ u chí thiện sao? Những điều này rất ít người biết, họ không tiếp xúc đến Phật giáo.

Chúng ta ngày nay internet và truyền hình vệ tinh làm rồi, thật sự là việc tốt. Không có những công cụ này, chúng ta giảng kinh người nghe có được mấy người? Trong đời này tôi giảng kinh dạy học, nhân số thính chúng nhiều nhất trong giảng đường là trước đây ở Singapore. Giảng đường đó có thể ngồi 800 người, đây là hiện trường tôi giảng kinh nhân số nhiều nhất. Mấy mươi năm giảng kinh, hiện trường giảng đường không vượt qua 200 người, chỉ hơn 100 người, khi ít thì ba bốn mươi người. Nếu không phải internet quốc tế và truyền hình vệ tinh, ai biết được? Dùng công cụ này vượt ngoài dự tính của tôi, tôi cũng không biết ai làm, không biết. Internet rốt cuộc là người nào làm, đến bây giờ tôi cũng không biết.

Vệ tinh tôi biết là Trần Thái Quỳnh làm. Là một việc tốt, nhưng xưa nay chưa từng hỏi han, không liên quan đến tôi. Tôi không có nhân lực này, tôi cũng không có tài lực. Đây là người khác nghe thấy thích, họ đem nó khuếch đại ra, ngoài dự định của tôi. Ngày nay khoa học tiên bộ, giá cả máy móc những thiết bị này hạ thấp rất nhiều. Tôi nghe nói hiện nay muốn làm đài truyền hình vệ tinh này rất rẻ.

Thông thường làm xí nghiệp, họ có năng lực làm. Chính là không biết, nếu thật sự biết giáo dục thánh hiền, giáo dục Đức Phật, đem đến cho mọi người là trí huệ chân thật, phước báo cứu cánh viên mãn, ai không muốn làm? Mỗi người đều muốn làm. Tuyệt đối không để một mình Trần Thái Quỳnh làm. Phước báo, trí huệ đều bị một mình cô ta hưởng, những người khác đều biết làm. Thiếu sót chính là thiếu nhận thức, điều này chúng ta không thể không biết.

Người trẻ tuổi hiếu học nên đi con đường này, con đường này rất tốt. Trước đây thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu cho tôi, hưởng thụ cao nhất của đời người, tôi không phụ lòng thầy. Đời này của tôi đích thực là sống hưởng thụ cao nhất của đời người, thầy hoan hỷ. Trước đây thầy đơn độc dạy tôi không hoài công, tôi đã làm được. Vì thế phải chuyên niệm Phật A Di Đà, phải

nên biết tích tập thiện căn, lấy đó để hồi hướng. Hồi hướng là đem tất cả công đức mà mình làm được, hồi hướng thực tế.

Hồi hướng thực tế là gì? Chính là hồi hướng tự tánh, dùng cách nói của triết học là hồi hướng bản thể, bản thể của vũ trụ vạn hữu. Hồi hướng bồ đề, chính là hồi hướng tới chỉ cầu trí huệ, ngoài điều này ra tôi không cầu gì cả. Thứ ba là hồi hướng chúng sanh, hy vọng tất cả chúng sanh nghe được Phật pháp, mỗi người đều có thể giác ngộ, đều có thể đoạn ác tu thiện, đều có thể nâng cao cảnh giới chính mình, đều có thể sống cuộc đời viên mãn hạnh phúc nhất. **Thầy Phương nói hưởng thụ cao nhất của đời người. Đáng để học, đáng để chúng ta hành trì. Làm ra thành tích mọi người đều biết, không làm ra thành tích mọi người không biết, không nhận thức được còn nói chúng ta mê tín.**

Học Phật sao lại mê như vậy? Sau ba bốn mươi tuổi gặp mặt họ mới giác ngộ. Khi giác ngộ họ liền tán thán, còn nói anh đi con đường này đúng, thật đã đúng!

“Dĩ thị thắng nhân, tất đắc diệu quả. Có vân, do thử kiến Phật, sanh bỉ quốc trung, đắc bất thoái chuyển, nãi chí vô thượng bồ đề”. Đời này đến thế giới Cực Lạc liền đắc bất thoái chuyển, đây là Phật pháp nói ba loại bất thoái. Thứ nhất là vị bất thoái, chúng ta nhất định không thoái chuyển vào trong lục đạo, tuyệt đối không thoái vào trong mười pháp giới, đây thật sự là bất thoái. Thứ hai, quý vị sẽ không thoái vào trong tiêu thừa, cũng chính là nói chúng ta không sợ khó khăn gian khổ. Có tinh thần đại vô úy, có thể đột phá tất cả chướng ngại. Thứ ba, mỗi niệm đều hướng đến vô thượng bồ đề tuyệt đối không thoái chuyển. Đời này nhất định thành vô thượng đạo. Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, ba loại bất thoái này đều đạt được.

“Bốn giải”, đây là Hoàng Niệm Tổ viết chú giải này. *“Sùng thượng tha Phật”*, tha Phật là gì? Phật A Di Đà. Trong nhà Phật hoặc là có người nghi hoặc, *“hữu muội tâm tông”*, tâm tông là minh tâm kiến tánh. Chỉ cầu vãng sanh Tịnh độ, quý vị không thể minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh mới có thể thành Phật. Sanh về tây phương, theo Phật A Di Đà học tập, không thể minh tâm kiến tánh vẫn là vô dụng. Có nghi hoặc này chăng? Có mà còn rất nhiều. Cổ kim trong ngoài đều không tránh khỏi, vấn đề này nhất định phải làm rõ. Vì sao vậy? Vì không làm rõ, chướng ngại tâm của mọi người. Nói rõ ràng minh bạch, đoạn nghi sanh tín. Ở đây Hoàng Niệm Tổ nói: *“tu dẫn tam luận”*, có ba đoạn luận có thể làm chứng minh.

Bên dưới luận thứ nhất Yếu Giải của Linh Phong đại sư nói đây là Ngẫu Ích đại sư trong Di Đà Kinh Yếu Giải ngài nói giả thiết một câu vấn đáp. “*Vấn, Phật ký tâm tác tâm thị. Hà bất cánh ngôn tự Phật, nhi tất dĩ tha Phật vi thắng, hà dã?*”. Đây là nguyên nhân gì? Đã là tự tánh thị Phật “*thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật*” vì sao không khởi tự Phật mà đi dùng tha Phật?

Ở đây Ngẫu Ích đại sư đáp rất hay: “*Thử chi pháp môn, toàn tại liễu tha tức Phật*”, đây là thật, liễu là thật sự thông đạt thấu triệt, Phật A Di Đà tức là chính mình. Trung Phong thiền sư, người thời nhà Nguyên. Quý vị thấy ngài biên tập Tam Thời Hệ Niệm Pháp sư, trong đó có một đoạn khai thị nói rất rõ ràng: “*Tâm tôi tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi*”, tự tha không hai. “*Nơi đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là nơi đây*”, đây là vị đại đức của Thiền tông nói. Ngài thật đã thông mới có thể nói ra được lời này. Nếu ngài không thật sự thông triệt, thật sự kiến tánh, không nói ra được như vậy.

Bên dưới ngài phân tích nói: “*nhược hựu ngôn tha Phật*”, hựu là hựu ky, không muốn nói tha Phật. “*Tắc thị tha kiến vị vọng*”, bốn tướng trong Kinh Kim Cang chưa phá, quý vị còn có tự có tha. Tự là ngã tướng, tha là nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng quý vị chưa phá. “*Nhược thiên trọng tự Phật, khước thành Phật ngã kiến điên đảo*”, hay nói cách khác tâm quý vị không thanh tịnh, quý vị là tâm luân hồi, không phải chánh tri chánh kiến.

“*Hựu tất đàn tứ ích, hậu tam ích sự bất qua khởi*”, đây là tứ tất đàn mà trong đại thừa kinh điển nói. Đàn là bồ thí, tất là bồ thí tất cả, bồ thí viên mãn, Bồ Tát tu bốn loại này. Điều thứ nhất của tứ tất đàn là: “*thế giới tất đàn*”, khiến tất cả chúng sanh được hoan hỷ lợi ích. Thế giới tất đàn là gì? Di Lạc Bồ Tát biểu diễn, đó chính là thế giới tất đàn. Khiến tất cả chúng sanh tâm hoan hỷ, bồ thí hoan hỷ. Vì thế điều thứ nhất của tứ tất đàn. Thứ nhất là qua khởi, không có nhân duyên gì, đó chính là tâm hoan hỷ. Sau khi khế nhập Phật pháp, tâm đầy hoan hỷ. Đức Phật thường nói pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Tâm hoan hỷ này không phải do duyên bên ngoài dẫn đến mà từ nội tâm phát ra, Không Tử có.

Trong Luận Ngữ có câu: “*học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ*”, ý này là làm được tất cả những gì mình đã học tập, đã làm được, đã thực hành. Thực hành trong cuộc sống, thực hành trong công việc, thực hành trong xử sự đối nhân tiếp vật, quý vị đều lòng đầy hoan hỷ. Hỷ duyệt này từ nội tâm phát ra, không phải bên ngoài. Lạc là do duyên bên ngoài đến, duyệt là từ nội tâm tự phát. Vì thế điều thứ nhất này thế giới tất đàn là từ nội tâm tự phát.

Thứ hai “*vi nhân*”, đây chính là có duyên, không phải qua khỏi. Nhìn thấy người khác có khổ nạn đây là duyên, quý vị tự nhiên sẽ toàn tâm toàn lực đi giúp họ. Giúp họ ly khổ đắc lạc, đây là sanh thiện ích. Bồ Tát thấy tất cả chúng sanh, chúng sanh nào không có tai họa? Tai họa từ đâu đến? Do mê mất tự tánh mà có, trí huệ đức năng trong tự tánh hoàn toàn mất đi. Sống trong lục đạo, người làm chủ là ai? Là phiền não, là tập khí. Quý vị xem tập khí phiền não cho là tâm mình, quý vị đo lường tất cả sự vật đều là dùng tập khí phiền não, như vậy là sai hoàn toàn.

Cho nên quý vị sanh khởi thất tình ngũ dục, quý vị sẽ sanh khởi ý niệm này, trái ngược với tự tánh 180 độ. Tự tánh là thành Phật đảo ngược lại là tam đồ địa ngục, quý vị đi là con đường này, tự mình hoàn toàn không biết. Vì thế Bồ Tát biết chúng sanh khổ, Phật biết chúng sanh khổ. 49 năm vì mọi người giảng kinh thuyết pháp, đây là cứu tất cả chúng sanh, khiến tất cả chúng sanh ngay trong đời này, đạt được lợi ích chân thân. Phật pháp là lợi ích chân thật, quý vị cự tuyệt không tiếp thu là tự mình không có phước báo, là tự mình có nghiệp chướng sâu nặng, đương nhiên việc này không dễ.

Chúng tôi tự mình thật sự có nghiệp chướng sâu nặng. Khi chúng tôi còn trẻ, đều cho rằng đây là mê tín. Không những cho rằng Phật giáo mê tín, đến truyền thống văn hóa chúng tôi đều cho rằng nó lạc hậu, không thích ứng thời hiện đại này. Trong thời đại này truyền thống văn hóa không khởi tác dụng nên hoàn toàn vứt bỏ nó. Chúng ta bị ảnh hưởng tư tưởng học thuật này, hoàn toàn đưa chúng ta hướng đến phương hướng sai lầm, chúng ta còn tự cho rằng rất đặc ý. Đáng sợ biết chừng nào, bi thảm biết bao nhiêu. Tạo thành hiện tượng xã hội ngày nay, chúng ta tận mắt chứng kiến.

Cho nên tôi cảm ân thầy Phương Đông Mỹ. Nếu không gặp được thầy thì đời này tôi sai đến cùng. Vì sao vậy? Căn bản không đụng đến Phật pháp, không có ý tiếp xúc nó. Huống gì quý vị tiếp xúc những người xuất gia, họ nói không ra được đạo lý, chỉ vài vấn đề đã làm khó được họ. Làm khó được chúng ta ha hả cười, cho rằng chúng ta là đúng, quý vị nghĩ xem có hư hỏng hay không? Biện của chúng ta đa phần là cưỡng từ đoạt lý, sai lầm, đến truyền thống văn hóa cũng nhận thức sai, thầy Phương có công khuyên bảo, đem những vấn đề này giải quyết cho chúng ta, chúng ta lại một lần nữa nhận thức truyền thống văn hóa.

Ví như y được, tôi có một lần thương phong cảm hàn, tuần đó tôi không dám đến nhà thầy, thiếu một bài học. Tuần sau gặp lại thầy nói cảm mạo bấy

giờ đã lành, thầy nói y học Trung Quốc có 5000 năm lịch sử, tây y 300 năm. Tin 5000 năm hay là tin 300 năm? Hỏi tôi vấn đề như vậy. 5000 năm lịch sử rất lâu, nó cứ mãi truyền về sau đương nhiên có đạo lý. 300 năm cũng có căn cứ khoa học, cũng không thể phủ nhận. Thầy Lý nói với tôi tây y vào đệ nhị thế chiến phát minh ra thuốc kháng sinh, cứu được mạng của tây y. Nếu không phát minh thuốc kháng sinh, tây y đã tiêu. Thuốc kháng sinh có phải là thuốc vạn linh? Không phải, nó có tác dụng phụ. Nên nói với tôi trung y là tốt nhất định, phải tin tưởng nó. 5000 năm nay, lịch đại tổ tông đều dựa vào nó để bảo vệ sức khỏe. Tây y trong ngày nay mà nói, công hiến lớn nhất của nó chính là kiểm tra. Kiểm tra của nó rất hay, dùng máy móc khoa học giúp chúng ta hiểu rõ mọi thứ, nhưng trị liệu nhất định phải dựa vào trung y. Chỉ có lớp người lớn họ hiểu được, họ mới nói cho chúng ta đạo lý này. Vì thế trong quan niệm của họ dùng tây y kiểm tra, dùng trung y trị liệu. Những người này đều đã ra đi không còn, không còn người nói ra đạo lý này nữa. Bây giờ thời đại này của chúng ta, bất luận đức hạnh hay học vấn so với đời trước kém quá xa. Đời trước là từ nhỏ bắt đầu học từ gốc, chúng ta là học từ giữa đường, đây là một tai họa.

Truyền thống, Phật pháp làm sao để phục hưng? Nhất định phải cảm rỗi từ nhỏ. Bây giờ chúng ta nghĩ ra một phương pháp, nếu có cơ hội này mở một trường học. Nghĩa là từ mẫu giáo học đến nghiên cứu sở, cách nghĩ của tôi là giữa chừng không chiêu sinh. Mỗi năm chỉ chiêu sinh học sinh mẫu giáo, lớp lá, lớp mầm và lớp chồi đều có thể chiêu. Mỗi năm đều chiêu, không chiêu sinh tiểu học. Kết thúc lớp lớn tiểu học lên lớp một chúng tôi sẽ tổ chức lớp một, lên lớp hai chúng tôi sẽ tổ chức lớp hai. Một năm tăng thêm một lớp, 12 năm sau liền đã trở thành đại học. Vì thế trường này không có lớp học xen vào giữa chừng, đều từ nhỏ bồi dưỡng lên, họ không bị bên ngoài ô nhiễm. Giáo dục thánh hiền, tôi muốn dùng phương pháp này, có thể từ nguồn gốc bồi dưỡng nên, như vậy mới có hiệu quả, đem truyền thống văn hóa bảo tồn lại mà còn có thể phát triển rộng rãi.

Ngoài phương pháp này tôi nghĩ không ra phương pháp thứ hai. Nhất định từ mẫu giáo dạy họ thuộc cổ văn cổ thư, điển tịch của các bậc thánh hiền. Lão Tử, Trang Tử và trong Kinh Phật chọn vài bộ, tất cả đều phải thuộc. Trẻ con thuộc rất nhanh, học thuộc lòng đến 12 tuổi lên trung học. Tiểu học tốt nghiệp lên trung học, trung học là có thể giảng giải. Dùng phương pháp này, trung học là sáu năm giảng giải học tập. Khi đến đại học chính là nhất môn thâm nhập trường thời huân tu, chỉ chuyên nghiên cứu một môn. Đại học lên lớp không

phải thầy giảng cho họ nghe, trung học là thầy giáo giảng họ nghe, đến đại học là họ nói cho thầy nghe, họ nói cho đồng học nghe.

Đại học lên lớp, trên bục giảng học sinh lên bục giảng, thầy ngồi ở bàn sau cùng, vì sao ngồi bàn sau cùng? Âm thanh quý vị không cần dùng máy khuếch âm, hàng sau cùng có thể nghe được, xem như âm thanh của quý vị đạt tiêu chuẩn, tôi ở sau nghe không rõ là chưa đạt, đây là phương pháp có hiệu quả. Xem xem nếu có nhân duyên này chúng ta sẽ thành lập trường học. Thầy giáo của trường này, thầy dạy học sinh chính là bảo mẫu. Ví dụ thầy chủ nhiệm lớp này từ mẫu giáo dạy họ đến nghiên cứu sở, một đời của quý vị chính là sự nghiệp này, quan tâm học sinh lớp này. Đương nhiên học sinh dần dần lớn lên sẽ đào thải, ngày càng ít, sau cùng có thể chỉ còn hai ba người, như vậy tất cả đều thành tựu, thành thánh thành hiền!

Thánh hiền quân tử là dùng phương pháp này tạo thành, thí nghiệm này chúng ta nhất định phải làm. Thật sự có nhận thức này, chí đồng đạo hợp. Ý tưởng này của chúng ta, nếu có tài lực nhân lực, lập tức có thể làm. Học trò tôi tin tưởng rất nhiều, mỗi gia trưởng đều hy vọng con cái thành nhân. Bây giờ trường học họ cũng sợ, sợ ô nhiễm, sợ học hư. Trường học nối tiếp này có bảo đảm.

Hôm nay hết giờ rồi, tứ tất đàn vẫn chưa giảng xong.

Hết tập 408